

Số: /QĐ-UBND

Gia Lộc, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên – Trùng Khánh
đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ xã Thống Nhất đến đường tỉnh 395
(Giai đoạn 2: Từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến đường tỉnh 395)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Hải Dương Quy định phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 của UBND huyện Gia Lộc (trong đó có kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 cho cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên – Trùng Khánh đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ xã Thống Nhất đến đường tỉnh 395 là 3,0 tỷ đồng);

Theo đề nghị của liên ngành phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 53/TTr-LN ngày 12/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ xã Thống Nhất đến đường tỉnh 395 (Giai đoạn 2: Từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến đường tỉnh 395), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ xã Thống Nhất đến đường tỉnh 395 (Giai đoạn 2: Từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến đường tỉnh 395).

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Hải Dương.

4. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán: Công ty cổ phần Ánh sáng Thành Đông.

5. Địa điểm xây dựng: xã Thống Nhất, Huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Cải tạo mặt đường, hệ thống thoát nước trên tuyến đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ xã Thống Nhất đến đường tỉnh 395 (Giai đoạn 2: Từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến đường tỉnh 395) nhằm xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân địa phương và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, việc mở rộng mặt đường để nâng cao công tác ATGT, mỹ quan đô thị, chống tái lấn chiếm lòng đường.

8. Quy mô, giải pháp thiết kế xây dựng:

8.1. Thiết kế bình đồ

a. Nguyên tắc thiết kế:

- + Tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường thiết kế.
- + Đảm bảo sự hài hòa giữa bình diện và trắc dọc, cảnh quan hai bên tuyến đường.
- + Tân dụng tối đa đường cũ; Phù hợp với điều kiện mặt bằng thực tế, giảm thiểu tối đa khối lượng đền bù, GPMB, đặc biệt là công trình chính nhà dân dọc hai bên tuyến.
- + Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của các công trình liên quan khác (Yêu cầu tưới, tiêu thủy lợi; đường điện; cáp thông tin.....).

b. Kết quả thiết kế bình đồ tuyến:

- Tim tuyến thiết kế cơ bản bám theo tim đường cũ, có nắn chỉnh cục bộ để không ảnh hưởng đến nhà dân hai bên, giảm thiểu tối đa việc GPMB.
- Khu vực đầu và cuối tuyến, khớp nối vào phần mặt đường cũ hiện có đảm bảo độ êm thuận cho xe chạy trên tuyến.
- Tại các vị trí tuyến giao cắt với đường rẽ ngang (Đường liên thôn, đường ngõ xóm, đường vào công sở, đường SX...), để đảm bảo êm thuận mặt

đường xe chạy và thoát nước mặt tốt, thiết kế vuốt nổi vào mặt đường cũ đảm bảo độ dốc vuốt nổi $<4\%$, kết cấu áp dụng tùy theo kết cấu mặt đường cũ.

** Đường huyện Gia Xuyên – Trùng Khánh: Đoạn cuối KDC bên trái tuyến đến ĐT.395 (cuối GĐ1):*

- Phạm vi đoạn tuyến nghiên cứu có 01 đỉnh cắm cong với bán kính $R=8000m$.

** Đường tỉnh 395/Km12+270(P) - phạm vi đấu nối với đường tỉnh:*

- Phạm vi tuyến nghiên cứu: Hướng tuyến giữ nguyên theo hiện trạng, đoạn tuyến thẳng không phải cắm cong. Tại điểm giao cắt giữa đường huyện với ĐT.395, thiết kế ngã ba cùng mức, giao đơn giản, đường ưu tiên là ĐT.395. Bố trí làn tăng giảm tốc dọc ĐT.395 (phía đường ngang), bán kính rẽ $R_{min}=15m$.

(Chi tiết xem bản vẽ Bình đồ thiết kế)

8.2 Thiết kế trắc dọc

8.2.1. Nguyên tắc thiết kế:

- Khớp nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cấp đường quy định, các điểm giáp nối với các tuyến lân cận trong khu vực; Điểm đầu và cuối tuyến khớp nối với mặt đường cũ đảm bảo an toàn xe chạy.

- Phù hợp với mạng lưới đường giao thông tiếp giáp, các đường giao dân sinh, các công trình nhà dân, kiến trúc dọc hai bên tuyến (nếu có); Đảm bảo chiều dày theo kết cấu cộng với lượng bù vênh cần thiết trên trắc dọc và cắt ngang đường;

- Đảm bảo chiều cao nền đắp ($H_p=4\%$; Tuân thủ mục 2.5 - TCN 211:06 và 7.3 - TCVN 4054:2005), thoát nước mặt theo chiều dọc và chiều ngang đường tốt. Phù hợp với hướng thoát nước khu vực hiện có.

8.2.2. Kết quả thiết kế trắc dọc tuyến:

Trắc dọc tuyến được thiết kế đảm bảo nguyên tắc đã nêu và đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường, phù hợp với mặt đường mở rộng, êm thuận trong việc khớp nối với mặt đường tiếp giáp và tạo dốc nước để thoát nước mặt về đầu và cuối tuyến. Kết quả thiết kế trắc dọc như sau:

a. Đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh: Từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến ĐT.395 (điểm cuối giai đoạn 1):

+ Trắc dọc thiết kế đạt cao độ từ $(+3,28m)$ đến $(+3,59m)$, dốc dọc thiết kế từ $(0,04-0,23)\%$, chiều dài dốc dọc từ $(73,89 - 101,49)m$. Điểm đầu, cuối tuyến vuốt nổi vào mặt đường cũ, cao độ của giai đoạn 1 có cao độ $(+3,28m)$ điểm đầu tuyến, điểm cuối có cao độ đạt $(+3,59m)$.

b. Đường tỉnh 395 - phạm vi đấu nối với đường tỉnh:

+ Trên ĐT.395 mặt đường giữ nguyên hiện trạng, chỉ mở rộng mặt đường sang bên phải tuyến (phía đường ngang – đường huyện) làm làn tăng, giảm tốc. Trắc dọc tìm đường tỉnh có cao độ từ (+3,37m) đến (+3,68m), dốc dọc thiết kế từ (0,06-0,23)%, chiều dài dốc dọc từ (43,75 - 76,25)m. Điểm đầu, cuối tuyến vượt nối vào mặt đường cũ có cao độ (+3,42m) điểm đầu tuyến, điểm cuối có cao độ đạt (+3,37m).

8.3. Thiết kế nền đường

8.3.1. Mặt cắt ngang

a. Nguyên tắc thiết kế mặt cắt ngang:

- Đảm bảo số làn xe thiết kế, phù hợp với địa hình, mặt bằng thực tế có thể giải phóng được và có định hướng thuận lợi cho việc làm hệ phố và các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan (Cột đèn chiếu, cống thoát nước dọc...) trong tương lai.

b. Quy mô mặt cắt ngang:

*** Đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh: Từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến ĐT.395 (điểm cuối giao đoạn 1):** Đoạn qua khu dân cư thiết kế mặt đường rộng 7,50m (có đan rãnh 0,25m/bên) và mặt hè B=1,0m đối với khu vực dân cư cũ (5m đối với khu vực dân cư mới). Lát mặt hè thực hiện xã hội hóa, các hộ dân tự bỏ kinh phí thực hiện; Để thuận lợi cho việc sau này mặt đường được thảm lớp BTN lên trên nên thiết kế mặt đường dốc ngang 2 mái 2% trên đường thẳng; Mặt hè định hướng dốc 1,5% vào lòng đường; mái ta luy đắp từ (1/1 - 1/1,5); mái đào 1/1.

+ Đoạn ngoài khu dân cư thiết kế có quy mô B_{mặt} = 7.0m dốc ngang 2 mái 2%, lề đường đắp đất B_{lề} = 1.0m, dốc ngang 4% dốc ra phía ngoài, mái ta luy đắp từ (1/1 - 1/1,5); mái đào 1/1. Ngoài ra phạm vi nền đường mở rộng qua mương, ao sâu được thiết kế gia cố mái taluy bằng cọc tre loại 2 hàng.

*** Đường tỉnh 395 - Phạm vi đầu nối với đường tỉnh:** Trên đường tỉnh 395 giữ nguyên theo hiện trạng chỉ thiết kế mở rộng mặt đường về bên phải tuyến thêm 01 làn rẽ có bề rộng B_{mr} = 4.0m dốc ngang 2% ra phía ngoài, lề đường rộng 1,0m dốc ngang 4% mái ta luy đắp 1/1,5; mái đào 1/1. Trên phạm vi mở rộng lấn vào mương đất hiện trạng thiết kế hoàn trả bằng cống hộp dọc BTCT có BxH=(1,5x1,7)m.

8.3.2. Thiết kế xử lý nền, mặt đường:

- Nền đường đắp thông thường được thiết kế mái dốc ta luy 1/1,5. Nền đường đào được thiết kế với mái dốc ta luy 1/0.5-1/1.

- Phần mặt đường mở rộng trên nền đường cũ, do diện mở rộng hẹp, đề xuất phương án thiết kế đào xử lý thay bằng lớp cát đen lu lèn chặt dày 50cm đạt K.98, phía dưới đắp cát đen đầm chặt K.95 dày H_{min} = 30cm. Phía trên mặt nền cát đắp K.98, dải lớp kết cấu mặt đường tính toán (KC1).

- Nền đường thiết kế đoạn ngoài nhà khu dân (qua vườn, ao, thung) thiết kế đắp bóc mái ta luy, đầm chặt K.90. Các đoạn nền đắp trên mặt vườn, lòng mương, yêu cầu vét bùn dày 30-50cm, đào bóc hữu cơ dày 30cm, bề rộng đào cấp <0.5m đối với mái taluy nền đường cũ có độ dốc >20%. Trên phạm vi nền đường đắp lún xuống mương, ao thiết kế gia cố mái taluy bằng cọc tre kết hợp phen nứa (nếu có).

- Đối với các vị trí mặt đường nhựa cũ bị cao su: Đào bỏ lớp kết cấu bị hư hỏng, sau đó hoàn trả lại bằng các lớp đắp cát đen K.95, K.98, dải lớp móng cấp phối đá dăm loại I, II và phía trên dải kết cấu áp dụng kết cấu trên mặt đường cũ (KC1); phần mặt đường cũ bị lún lõm thành vệt bánh xe, thiết kế dải bù bằng cấp phối đá dăm loại I, thi công cùng lớp cấp phối đá dăm loại I bù vênh trên mặt cũ.

8.4. Kết cấu mặt đường

Lựa chọn kết cấu lớp mặt đường: Để đảm bảo đồng bộ với quy mô kết cấu trên tuyến, phù hợp với đoạn đường mới cải tạo và khả năng nguồn vốn. Địa phương đề xuất sử dụng lớp mặt đường cải tạo cho đoạn tuyến là đá dăm láng nhựa - cấp cao A2, phù hợp với khả năng địa phương duy tu sửa chữa trong quá trình khai thác sau này. Và giai đoạn 2026-2030, đề xuất địa phương cải tạo mở rộng cả tuyến đường huyện và dải đồng bộ lớp mặt BTN (đạt chuẩn đường cấp IV-ĐB, mặt cấp cao A1) với $Ey/c \geq 130\text{Mpa}$ – tương tự các đoạn tiếp giáp trên cùng tuyến đã đầu tư.

- Căn cứ Ey/c , cường độ vật liệu áp dụng (Evl), nguyên tắc bố trí các lớp vật liệu, bề dày tối thiểu và bề dày thường sử dụng các lớp vật liệu (Bảng 2-4 tiêu chuẩn 22TCN211-06) và chất lượng đường cũ. Kết cấu mặt đường cải tạo thiết kế ($Ey/c=100\text{Mpa}$) gồm các lớp tính từ trên xuống dưới như sau:

***. Kết cấu trên MĐ mở rộng đường huyện - KC1 (Trừ PV vượt cuối tuyến):**

- + Lớp mặt láng nhựa ba lớp dày 3,5cm (T/C nhựa : 4,50Kg/m²).
- + Tưới nhũ tương thấm bảm tiêu chuẩn 1,0Kg/m²
- + Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm, $Evl = 270\text{ Mpa}$
- + Lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại II dày 30 cm, $Evl = 230\text{ Mpa}$
- + Lớp cát đen đắp nền đầm chặt K.98 dày 50 cm.
- + Lớp cát đen đắp nền đầm chặt K.95 dày tối thiểu 30 cm/Nền đường cũ.

***. Kết cấu trên MĐ mở rộng ĐT.395 và PV vượt cuối tuyến đường huyện - KC1A:**

- + Lớp mặt láng nhựa ba lớp dày 3,5cm (T/C nhựa : 4,50Kg/m²).
- + Tưới nhũ tương thấm bảm tiêu chuẩn 1,0Kg/m²

- + Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại I dày 20 cm, $E_{vl} = 270$ Mpa
- + Lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại II dày 25 cm, $E_{vl} = 230$ Mpa
- + Lớp cát đen đắp nền đầm chặt K.98 dày 50 cm.
- + Lớp cát đen đắp nền đầm chặt K.95 dày tối thiểu 30 cm/Nền đường cũ.

***. Kết cấu trên mặt đường cũ - KC2:**

- + Lớp mặt láng nhựa ba lớp dày 3,5cm (T/C nhựa : 4,50Kg/m²).
- + Tưới nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn 1,0Kg/m².
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm, $E_{vl} = 270$ Mpa
- + Bù vênh mặt đường cũ bằng CPDD loại I &II/Mặt đường cũ.

***. Kết cấu vượt đường rẽ:**

- Các đường rẽ vào khu dân cư, cổng ra vào các công trình công cộng, đường SX giáp nối với đường tuyến đường, để phù hợp với mặt đường cải tạo, được thiết kế vượt nối đảm bảo êm thuận, thoát nước mặt tốt.

- Kết cấu vượt rẽ loại 1 áp dụng trên mặt đường cũ là BTXM:

+ Lớp mặt láng nhựa ba lớp dày 3,5cm (T/C nhựa: 4,50Kg/m²)/tưới thấm bám bằng nhũ tương TC 1,0Kg/m².

+ Lớp móng C.P đá dăm loại I dày TB 10cm/Mặt đường rẽ cũ.

- Kết cấu vượt rẽ loại 2: Áp dụng trên đường đất, đường ra đồng

+ Lớp mặt láng nhựa ba lớp dày 3,5cm (T/C nhựa: 4,50Kg/m²)/tưới thấm bám tiêu chuẩn 1,0Kg/m².

+ Lớp móng C.P đá dăm loại I dày TB 15cm

+ Lớp móng C.P đá dăm loại II dày TB 18cm/ nền đường

- Kết cấu vượt rẽ loại 3: Áp dụng trên đường đất qua khu nghĩa địa, đắp qua lòng mương có diện tích hẹp

+ Lớp mặt BTXM M.250# dày 18cm/ lót nilông đáy lớp BTXM.

+ Lớp móng C.P đá dăm loại II dày TB 18cm/ nền đường.

8.5. Kết cấu bó vỉa, mặt hè phố và cây bóng mát:

- Trên đoạn qua khu dân cư, thiết kế làm rãnh tam giác rộng 0,25m, lát bằng bằng viên BTXM 200# (5x25x50)cm dưới đệm vữa XM dày 2cm. Bó vỉa hè phố sử dụng viên Block lát BTXM M.250# (23x26x100cm) dưới đệm vữa XM dày 2cm/lớp móng BTXM M.150# dày 10cm; Mặt hè dốc 1,5% vào lòng đường. Phần mặt hè được đầu tư bằng hình thức xã hội hóa - dân tự làm. Kết cấu mặt hè dự kiến: Lát bằng gạch tự chèn BT M.200# dày 6cm/ Đệm 5cm cát vàng gia cố xi măng 6%) - theo Hướng dẫn số 02/HD-SXD ngày 15/01/2020 của Sở Xây dựng.

.- Trồng cây bóng mát: Đối với các cây bóng mát trong khu dân cư hiện có nằm cách mép ngoài đường xe chạy tối thiểu 1,4m thì được giữ nguyên, nếu không đảm bảo được yêu cầu khoảng cách đã nêu thì được di chuyển. Trường hợp địa phương trồng mới, yêu cầu trồng cây nằm ngoài mép đường xe chạy tối thiểu 1.40m (và hè phố rộng ≥ 3 m), khoảng cách giữa các cây xanh dọc đường bố trí (6-7)m/cây. Cây xanh nằm trong nền đường được di chuyển và thu hồi lại do địa phương tự quản lý; Việc trồng cây bóng mát do địa phương và các hộ dân tự thực hiện. Riêng đoạn bên phải tuyến ngoài khu dân cư có hàng cây bạch đàn do hạt đường bộ huyện mới trồng và nằm trong phạm vi nền đường cải tạo, các cây này được di chuyển và trồng lại, nằm ngoài nền đường cải tạo, cách mương xây tối thiểu 1m, khoảng cách trồng (2.5-3)m/cây.

Cây trồng, ô gốc cây, kết cấu lát mặt hè..., qua khu dân cư lựa chọn phù hợp do địa phương tự cải tạo theo Hướng dẫn số 02/HD-SXD ngày 15/01/2020 của Sở Xây dựng.

8.6. Thiết kế hệ thống thoát nước

a. Thoát nước dọc tuyến:

a1. Trên đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh: Từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến ĐT.395 (điểm cuối thiết kế giai đoạn I):

- Bên phải tuyến đoạn từ cọc 42- cọc 50, thiết kế đặt mới cống thoát nước dọc qua khu dân cư bằng tuyến cống dọc BTCT Φ (60-80)cm trên vỉa hè và một phần lòng đường, kết hợp bố trí hố thu để thu nước mặt đường, khoảng cách hố thu từ (30-35)m/hố; Tuyến cống có nhiệm vụ tiêu nước chung (Nước mặt, nước sinh hoạt, nước SX sau khi đã xử lý), hình thức nước tự chảy. Nước mặt, hè đường (đoạn qua khu dân cư) được thu vào tuyến cống dọc dự án thông qua các ga thu có đặt lưới chắn rác bằng tấm lưới thép có để lỗ thu nước. Độ dốc lòng cống đạt $I_{min}=0,13\%$ với cống D80 và $I_{min}=0,17\%$ đối với cống D60, $V_c > V_{cp}$, dốc thoát nước về vị trí cống ngang tại cọc 43 -0.5m sau đó đổ ra mương tiêu chung. Tuyến cống tròn dọc được đặt trên hè, dưới viên Block, cách tim đường thiết kế từ (4,0-5.5m). Trong quá trình thi công một số vị trí cục bộ vướng địa hình, cho phép điều chỉnh vị trí cho phù hợp.

- Đoạn từ cọc 43- cuối tuyến do nền đường mở rộng lấn vào mương đất cũ thiết kế hoàn trả bằng mương xây có $B \times H = (1,0 \times 1,1)$ m, cống hộp dọc BTCT $B \times H = (1,5 \times 1,7)$ cao độ cống hộp, mương xây đảm bảo phù hợp việc tưới tiêu thoát nước của địa phương.

Kết cấu đối với cống tròn: Ống cống bằng BTCT có đầu âm, dương hoặc miệng bát, đốt ống cống dài 2 ;2.5m (tùy theo thị trường cung cấp), mỗi nối xam. Đáy cống lắp đặt khối móng đơn BTCT M.200#/ đệm đá dăm dày 10cm. Chiều cao đất đắp trên đỉnh cống tối thiểu là 50cm; móng cống sử dụng khối đế lắp ghép /móng đá dăm đệm dày 10cm.

Kết cấu hồ thu công tròn: Móng hồ bằng khối móng BTCT lắp ghép/lớp đệm đá dăm dày 10cm. Tường hồ thu được thiết kế đổ BTXM M.200# dày 20cm. Đỉnh hồ bằng với đỉnh Block và mặt hè dự kiến. Kích thước lòng hồ thu (1,0x1,0)m tùy theo từng vị trí cụ thể.

+ Kết cấu mương xây KT(1,0x1,1)m : Mương xây có móng rãnh bằng BTXM M.150# dày 20cm (lót ni lông đáy lớp BTXM/ lớp đệm cát đen dày 10cm. Tường mương được xây bằng gạch BT dày 22cm mặt thoáng trát VXM M.75#, phía lòng mương được tạo vát bằng BTXM M.150#, phía trên đỉnh tường mương xây đổ xà mũ bằng BTCT M.200# dày 12cm.

+ Kết cấu cống hộp dọc BTCT BxH=(1,5x1,7)m: Móng cống hộp được đổ tại chỗ bằng BTCT M.300# dày 20cm / lớp đá dăm đệm dày 10cm, bên dưới đáy móng được gia cố cọc tre D(6-8)cm mật độ 25cọc /m². Phần tường thân cống hộp đổ tại chỗ bằng BTCT M.300# dày 18cm. Đoạn cống hộp được chia theo từng đốt chiều dài (11,0-14,95)m/ đốt, giữa hai đốt được ngăn cách bằng hai lớp bao tải tấm nhựa đường. Và trên đoạn cống có bố trí các hồ thu, đỉnh hồ bằng mặt nền và kết hợp thu nước thông qua khe tấm đỉnh nắp đan.

a2. Trên đường tỉnh 395 - phạm vi đấu nối:

Do việc mở rộng làn tăng giảm tốc bên phải đường tỉnh 395 lấn vào mương đất hiện trạng thiết kế hoàn trả bằng cống hộp BTCT BxH=(1,5x1,7) cao độ cống, mương xây đảm bảo phù hợp việc tưới tiêu thoát nước của địa phương phạm vi từ cọc 2A -3A kết nối với cống hộp BTCT dọc bên trái tuyến trên đường huyện Gia Xuyên- Trùng Khánh. Kết cấu cống hộp giống như kết cấu cống trên đường huyện

b. Thoát nước ngang đường:

- Trên đoạn tuyến thiết kế cải tạo lại và bổ sung một số vị trí cống ngang. Đơn vị TVTK đã làm việc cụ thể với công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương, xí nghiệp KTCT thủy lợi huyện Gia Lộc và xã Thống Nhất để thống nhất phương án hoàn trả cống ngang trên tuyến, cụ thể được thống kê trong bảng sau:

TT	Tên cọc	Lý trình	Hiện trạng cống	Giải pháp cải tạo
1. Trên đường huyện				
1	Cọc 43-0,5m	Km0+701,29	Cống bản BTCT (BxH=1,5x1,5)m	Thiết kế thay mới cống hộp BTCT (BxH=1,5x2,2)m
2	Cọc 56-6m	Km0+938,07	Cống tròn BTCT D60, L=7.0m	Thiết kế nối dài cống tròn BTCT D60
3	Cọc 66	Km1+127,22	Cống tròn BTCT D60, L=7,0m	Thiết kế nối dài cống tròn BTCT D60

4	Cọc 74+0,9m	Km1+248,27	Cống bản BTCT (BxHxL=1,3x1,3x 10,2)m	TK nối dài cống hộp BTCT (BxH=1,3x1,50)m
2: Trên đường tỉnh 395 – phạm vi đầu nối				
1	Cọc 6A	Km12+276,8 5	Cống bản BTCT (BxHxL=1,0x1,0)m	Thiết kế nối dài cống bản BxH=(1,0x1,0)m

8.7. An toàn giao thông.

- Tổ chức giao thông trên tuyến chủ yếu bằng hình thức cấm biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường theo đúng Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT ; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS34: 2020/TCĐBVN Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - yêu cầu thiết kế..., cụ thể: Sơn kẻ vạch (sơn tim đường, vạch phân làn – trên ĐT.395), trồng mới các biển báo hiệu (biển báo đường giao, đường thu hẹp, biển chỉ hướng...) cho phù hợp với hình thức tổ chức giao thông trên đoạn tuyến. Di chuyển trồng lại biển báo, cọc tiêu còn tốt, kết hợp bổ sung mới đồng bộ với quy mô đường cải tạo mở rộng.

8.8. Bồi thường GPMB

- Việc cải tạo tuyến đường, trên cơ sở tận dụng triệt để đường cũ. Phạm vi mở rộng lấn vào một phần đất ở và công trình kiến trúc nhà dân (lấn tạm, cây bóng mát, tường rào...), địa phương tuyên truyền, vận động các hộ dân ven đường thực hiện xã hội hóa tự giải phóng. Hỗ trợ di chuyển một số cột điện hạ thế, đường ống cấp nước sạch, cáp ngầm thông tin..., nằm trong phạm vi thiết kế.

- Phạm vi chiếm dụng mặt bằng (nêu trên) để xây dựng dự án, đơn vị TVTK đã làm việc với địa phương (UBND xã Thống Nhất) kiểm tra thực tế, đối chiếu với các tài liệu liên quan, đánh giá khả thi cao .

(Chi tiết trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo)

9. Tổng mức đầu tư công trình: 7.953.170.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm lăm ba triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng)

Trong đó:

+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB	:	464.039.000	đồng
+ Chi phí Xây dựng		6.067.472.000	đồng
+ Chi phí Quản lý dự án	:	178.141.000	đồng
+ Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	:	511.417.000	đồng
+ Chi phí khác	:	353.379.000	đồng
+ Chi phí Dự phòng	:	378.722.000	đồng

(Chi tiết có Hồ sơ dự toán kèm theo)

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

12. Kế hoạch thực hiện: Năm 2021 - 2022.

Điều 2. Ban Quản lý dự án và Tổ trường trực giúp việc cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ xã Thống Nhất đến đường tỉnh 395, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 giúp chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Ban Quản lý dự án và Tổ trường trực giúp việc cho Ban Quản lý dự án thực hiện đầu tư xây dựng công trình nêu trên; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tuấn